

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn huyện Ninh Sơn**

#### **I. Khái quát đặc điểm tình hình:**

##### **1. Đặc điểm tài nguyên rừng đầu kỳ giai đoạn 2016 – 2021:**

Căn cứ kết quả kiểm kê rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2016 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 09/12/2016. Tổng diện tích rừng và đất quy hoạch cho lâm nghiệp trên địa bàn huyện Ninh Sơn là 46.362,92 ha; trong đó:

- Đất lâm nghiệp có rừng: 36.206,87 ha (thuộc 3 loại rừng):
  - + Rừng tự nhiên: 34.885,49 ha với trữ lượng gỗ: 3.608.654 m<sup>3</sup>;
  - + Rừng trồng: 1.321,38 ha với trữ lượng gỗ: 33.666 m<sup>3</sup>.
- Đất chưa có rừng QH cho lâm nghiệp: 8.836,70 ha (thuộc 3 loại rừng).
- Đất ngoài QH cho lâm nghiệp có rừng: 1.319,35 ha:
  - + Rừng tự nhiên: 1.103,17 ha với trữ lượng gỗ: 24.064 m<sup>3</sup>;
  - + Rừng trồng: 62,76 ha với trữ lượng gỗ: 2.795 m<sup>3</sup>;
  - + Đất có rừng trồng chưa thành rừng: 153,42 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện là: 48,42%.

Phần lớn diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã được giao cho các đơn vị chủ rừng quản lý:

- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn quản lý: 28.004,25 ha.
- Ban quản lý rừng phòng hộ KrôngPha quản lý: 10.556,93 ha.
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý: 240,96 ha.
- Công ty CP Thủy điện Đa Nhim quản lý: 8,61 ha.
- Còn lại do UBND các xã quản lý: 7.552,17 ha.

##### **2. Thực trạng về lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:**

Lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn có 03 đơn vị, gồm: Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn, Công ty TNHH MTV LN Ninh Sơn, Ban quản lý rừng phòng hộ KrôngPha và 01 trạm QLVR thuộc Ban quản lý rừng PHDN liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu. Trong đó, tổng số biên chế được duyệt là 88 người, nguồn nhân lực hiện có là 81 người, gồm:

- Lãnh đạo, quản lý: 07 người;
- Nhân viên văn phòng, phòng chuyên môn: 17 người;
- Lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ QLVR: 57 người.

**II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn huyện Ninh Sơn:**

**1. Căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện về công tác quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng trong giai đoạn 2016 – 2021:**

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14.
- Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10; Luật số 40/2013/QH13 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.
- Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ.
- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.
- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
- Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng.
- Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Phê duyệt kết quả 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025.

- Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025.

- Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025.

## **2. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản hướng dẫn, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2021 theo thẩm quyền:**

Để triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2021, UBND huyện Ninh Sơn đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 05/8/2016 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác rừng trái phép.

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 20/6/2017 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 10/10/2018 về việc triển khai thực hiện kết quả quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025.

- Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 về việc Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện Ninh Sơn giai đoạn 2016-2020.

- Hàng năm, UBND huyện đã xây dựng Phương án Phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phương án được duyệt.

## **3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng được xem là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn nạn phá rừng, cháy rừng. Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp cùng các đơn vị Chủ rừng, Ban Chỉ huy BVR&PCCCR các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền giáo dục, phổ biến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp đến các đối tượng là người dân sinh sống gần rừng, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản, các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn. Kết quả trong kỳ giai đoạn 2016 - 2021, các đơn vị đã phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: 150 cuộc, với 9.057 lượt người tham

gia. Vận động 935 hộ, cá nhân ký cam kết không vi phạm trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

- Trong thời gian cao điểm mùa khô, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã, thị trấn thực hiện tuyên truyền trên loa phát thanh địa phương về tình hình dự báo cháy rừng; thông báo quy trình đốt dọn nương rẫy, phế phẩm nông nghiệp trong mùa khô. Phát thanh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng.

#### **4. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân:**

##### **4.1. Tồn tại, hạn chế:**

- Tình trạng phá rừng tự nhiên trái pháp luật để lấy đất, tình trạng tranh chấp, lấn chiếm, vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn vẫn còn diễn ra; các vụ việc khi được phát hiện, ngăn chặn nhưng đã thiệt hại về rừng, việc điều tra xác định đối tượng vi phạm gặp nhiều khó khăn nên chưa được giải quyết triệt để.

- Một số công chức Kiểm lâm địa bàn và lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng đôi lúc, đôi nơi chưa thật sự tích cực bám sát địa bàn; chưa thực hiện tốt chức năng tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và đất quy hoạch phát triển rừng.

- Lực lượng Đoàn kiểm tra liên ngành huyện vẫn chưa duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, chỉ tập trung tổ chức các đợt cao điểm, vì vậy vẫn chưa phát huy hiệu quả cao.

- Chưa quản lý chặt chẽ được tình trạng người dân ra vào rừng và sử dụng lửa trong rừng. Các đám cháy rừng chưa điều tra được đối tượng gây cháy rừng để xử lý.

- Các đơn vị lâm nghiệp được giao quản lý rừng chưa thật sự chủ động triển khai các biện pháp để bảo vệ rừng tận gốc; các vụ vi phạm xảy ra gây thiệt hại lớn về lâm sản thì mới được phát hiện.

- Các chính sách về giao đất, giao rừng và các mô hình sản xuất nông lâm kết hợp vẫn chưa được triển khai sâu rộng trong cộng đồng dân cư; công tác giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư chưa thực sự phát huy hiệu quả cao.

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty TNHH MTV LN Ninh Sơn không ổn định, hiệu quả chưa cao. Về cơ chế hoạt động, trên danh nghĩa là đơn vị tự hạch toán kinh doanh độc lập theo Luật doanh nghiệp, nhưng trên thực tế đơn vị vẫn phụ thuộc phần lớn vào chỉ tiêu kế hoạch phân bổ hàng năm của Nhà nước, chưa thực sự tự chủ trong các hoạt động sản xuất và kinh doanh.

##### **4.2. Nguyên nhân:**

- Diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng của huyện tương đối lớn, phân bố rộng (*chiếm 60% diện tích tự nhiên*); địa hình đồi núi, bị chia cắt phức tạp, tuy nhiên biên chế của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng quản lý, bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng vẫn còn thiếu so với diện tích rừng được giao quản

lý nên phải bố trí dần trải lực lượng QLBRV, dẫn đến khó khăn trong việc phát hiện, ngăn chặn sớm các hành vi vi phạm.

- Lực lượng thực hiện công tác quản lý rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ yếu là kiêm nhiệm nên dẫn đến khó khăn trong việc huy động tập trung lực lượng và duy trì thời gian công tác tuần tra QLBRV.

- Trình độ, năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý lâm nghiệp, lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đặc thù hiện trạng rừng trên địa bàn huyện chủ yếu là rừng nghèo kiệt, địa hình đồi núi dốc, đất đai cằn cỗi nên việc thực hiện các chính sách hưởng lợi từ rừng đối người dân giữ rừng không mang lại hiệu quả kinh tế cao, vì vậy ít thu hút người dân đầu tư công sức cho công tác quản lý và bảo vệ rừng.

- Công tác quản lý đất lâm nghiệp chưa được chặt chẽ; việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đủ sức răn đe. Mặc dù chính quyền địa phương đã nêu cao tinh thần trách nhiệm về quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp, tuy nhiên một số nơi vẫn chưa thật sự quyết liệt, chưa triển khai thực hiện tốt chỉ đạo của UBND huyện về thực hiện Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Trong thời gian tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, việc một số lượng lớn người lao động mất việc làm quay trở về địa phương, sau đó tham gia vào các nhóm đối tượng thực hiện hành vi vi phạm về phá rừng, khai thác lâm sản trái pháp luật, nhất là trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2021.

### **III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn huyện Ninh Sơn:**

#### **1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:**

##### **1.1. Công tác quản lý rừng:**

- Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2025 theo Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan:

+ Đã tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn được biết nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện, theo kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2025.

+ Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp cùng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, chủ động liên hệ Chi cục Kiểm lâm tiếp nhận dữ

liệu về quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn giai đoạn 2016 - 2025 theo từng địa phương và đơn vị chủ rừng.

+ UBND huyện đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 10/10/2018 về việc triển khai thực hiện kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025.

+ Chỉ đạo UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025.

+ Chỉ đạo các đơn vị quản lý lâm nghiệp, UBND các xã thực hiện công tác theo dõi, thống kê số liệu phục vụ công tác cập nhật cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng hàng năm.

+ Xây dựng và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch chống phá rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng hàng tháng, quý trong năm trên địa bàn huyện.

- Công tác tích hợp quy hoạch 3 loại rừng vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn huyện Ninh Sơn và thực hiện chỉ tiêu quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, năm 2030 đang được UBND huyện phối hợp với các Sở, ngành triển khai thực hiện, đảm bảo theo chỉ tiêu phân bổ Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác giao đất, giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng theo quy định pháp luật và so với quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh giai đoạn 2016 - 2025:

+ Công tác bàn giao thực địa, hiện trạng quản lý rừng và đất lâm nghiệp cho chủ rừng và UBND xã: Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025. Chi cục Kiểm lâm đã tiến hành bàn giao thực địa hiện trạng quản lý rừng và đất lâm nghiệp cho chủ rừng là Ủy ban nhân dân xã theo Quyết định số 199/QĐ-UBND và diện tích điều chỉnh ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2007 - 2015 nhưng chưa có quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất (diện tích này nằm trong hồ sơ kiểm kê rừng năm 2016). Qua công tác bàn giao, các thành phần tham gia cùng với đơn vị chủ rừng và UBND xã đã tiến hành xác định ranh, mốc giới bàn giao tại thực địa; xác định địa danh, vị trí khu vực bàn giao diện tích rừng và đất lâm nghiệp theo hiện trạng quản lý của chủ rừng là đơn vị lâm nghiệp và chủ rừng là Ủy ban nhân dân các xã; kiểm tra đối chiếu, xác định hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp ngoài thực địa; xác lập biên bản thể hiện các nội dung bàn giao, ghi nhận ý kiến các thành phần tham gia.

+ Công tác tổ chức cắm mốc ranh giới quản lý rừng và đất lâm nghiệp: Trên cơ sở quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018, từ năm

2018 đến năm 2019 đã tiến hành xác định ranh giới và cắm mốc ranh giới đất lâm nghiệp đối với các chủ thể quản lý là các đơn vị lâm nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã. Trên địa bàn huyện Ninh Sơn đã thực hiện cắm tổng cộng 302 mốc, trong đó: Ban QLRPH Krôngpha thực hiện cắm 80 mốc, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn cắm 115 mốc và UBND các xã thực hiện cắm 107 mốc.

- Lập hồ sơ quản lý nương rẫy (kết quả quản lý diện tích đất nương rẫy đan xen trong quy hoạch 3 loại rừng): Căn cứ kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm và Quyết định công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn số 141/QĐ-UBND ngày 24/01/2022, đến nay tổng diện tích có canh tác nông nghiệp nằm đan xen trong đất quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn huyện là 5.005,79 ha; trên cơ sở diện tích đã được thống kê, các đơn vị sẽ triển khai thực hiện lập hồ sơ quản lý nương rẫy sau khi Đề án lập hồ sơ quản lý nương rẫy được UBND tỉnh phê duyệt trong thời gian tới.

- Kết quả chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế-xã hội trong giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn huyện Ninh Sơn gồm có 09 danh mục dự án với tổng diện tích 545,95 ha; trong đó đất có rừng tự nhiên 358,16 ha, đất có rừng trồng 98,86 ha và đất lâm nghiệp chưa có rừng 88,93 ha. Một số dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng triển khai thực hiện trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định pháp luật có lúc còn chậm, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa cơ quan quản lý cấp trên với cơ quan quản lý tại địa phương, gây khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ rừng và đất quy hoạch phát triển rừng trên địa bàn.

- Đánh giá công tác tổ chức quản lý rừng đảm bảo theo nguyên tắc, thẩm quyền theo quy định pháp luật:

+ Công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn đã được các đơn vị chủ rừng, Ban Chỉ huy BVR&PCCCR các xã, thị trấn quan tâm, chủ động triển khai thực hiện kiên toàn lực lượng; xây dựng Phương án, Kế hoạch TQCPR&PCCCR.

+ Các ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương đã xác định rõ vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng là một nhiệm vụ trọng tâm của địa phương nên đã tạo ra sức mạnh tổng hợp cả một hệ thống để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trong thời gian qua. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp xảy ra trên địa bàn chưa được ngăn chặn có hiệu quả, số vụ vi phạm vẫn còn cao, gây thiệt hại lớn về rừng và lâm sản.

+ Công tác phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, tuần tra truy quét chống phá rừng giữa các lực lượng bảo vệ rừng của đơn vị chủ rừng, Kiểm lâm địa bàn và Ban Chỉ huy BVR&PCCCR các xã, thị trấn đôi lúc chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ.

+ Năng lực chuyên môn của một số Kiểm lâm địa bàn vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời nắm bắt tình hình vi phạm xảy ra trên địa bàn để tham mưu triển khai các biện pháp ngăn chặn hiệu quả.

+ Công tác tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ QLBR trên lâm phần được giao quản lý của các chủ rừng chưa được thường xuyên, chủ động; chưa làm tốt công tác bảo vệ rừng tận gốc; chưa ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm, đặc biệt là không thông tin kịp thời về tình hình phá rừng cho các cơ quan chức năng để hỗ trợ, tổ chức ngăn chặn, xử lý.

- Đánh giá công tác điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng (diện tích rừng và đất lâm nghiệp hàng năm), xây dựng cơ sở dữ liệu rừng:

+ Công tác theo dõi diễn biến rừng, xác định các diện tích biến động của từng loại rừng, từng chủ rừng phục vụ công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện được các đơn vị thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

+ Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn thực hiện theo dõi diễn biến rừng. Kịp thời cập nhật kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng vào phần mềm theo dõi diễn biến rừng đúng tiến độ, đảm bảo độ tin cậy, chính xác.

+ Định kỳ, các đơn vị đã chủ động báo cáo kết quả theo dõi diễn biến rừng đến cấp thẩm quyền theo đúng quy định; đồng thời, chỉ đạo Hạt Kiểm lâm chủ động tham mưu UBND huyện công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện theo quy định.

## **1.2. Công tác bảo vệ rừng:**

- Công tác tuần tra, truy quét, xử lý để bảo vệ rừng trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2021:

+ Công tác tuần tra, truy quét chống phá rừng được tổ chức thường xuyên, liên tục; UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm chủ động phối hợp với lực lượng Công an, các đơn vị chủ rừng và chính quyền địa phương có rừng tổ chức các đợt tuần tra, truy quét chống phá rừng. Tập trung chủ yếu vào các vùng trọng điểm, khu vực giáp ranh như: Tà Nôi (xã Ma Nối) giáp ranh Ma Bó (xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng); Khu vực Gia Hoa, khu vực Đá Dựng giáp ranh huyện Đơn Dương; khu vực Cà Tọt, Hamasin (xã Lâm Sơn) giáp ranh TT. D'ran (huyện Đơn Dương); Khu vực hóc Bà Lành (Tầm Ngân, xã Lâm Sơn) giáp ranh xã Phước Hoà (huyện Bắc Ái); Khu vực Dốc Lết, hồ Cho Mo xã Mỹ Sơn... Chỉ đạo Đoàn Kiểm tra liên ngành huyện tổ chức huy động lực lượng Kiểm lâm, Công an huyện, lực lượng dân quân tự vệ các xã, thị trấn tuần tra, kiểm soát việc vận chuyển lâm sản trên các tuyến đường ra vào rừng, các trục lộ giao thông trên địa bàn như Ma Nối - Hoà Sơn - Quảng Sơn; Bắc Ái - Ninh Sơn, quốc lộ 27, 27B, tuyến đường QL 708... Kiểm tra các tụ điểm mua bán, cất giữ lâm sản trong khu vực dân cư, các tuyến đường liên thôn, liên xã.

+ Trong kỳ kế hoạch tháng, quý, năm, Đoàn Kiểm tra liên ngành huyện, Hạt Kiểm lâm đã thực hiện việc báo cáo kịp thời kết quả kiểm tra, truy quét chống phá rừng tại các vùng trọng điểm, vùng giáp ranh (theo Kế hoạch, theo Lệnh huy động phương tiện, vũ khí, công cụ hỗ trợ để ngăn chặn phá rừng của



Chủ tịch UBND huyện), đồng thời đề xuất các biện pháp xử lý từng vụ việc cho UBND huyện, BCD thực hiện Kế hoạch BV&PTR huyện, Chi cục Kiểm lâm đề nghị kiến chỉ đạo; qua đó, UBND huyện và Chi cục Kiểm lâm đã có ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời các vụ việc.

+ Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh: Tại các khu vực giáp ranh thường có địa hình phức tạp, xa xôi, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, nhất là trong mùa mưa; lực lượng bảo vệ rừng được bố trí thực hiện nhiệm vụ tại vùng giáp ranh tương đối mỏng so với diện tích rừng rộng lớn tại khu vực giáp ranh nên việc tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét chống phá rừng tại khu vực giáp ranh chưa được thường xuyên, liên tục; khi triển khai tổ chức phối hợp truy quét chống phá rừng với quy mô lớn, có nhiều thành phần tham gia dễ bị các đối tượng vi phạm phát hiện; khi Đoàn kiểm tra rút quân thì các đối tượng lại tiếp tục đưa phương tiện vào rừng để khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Dân cư ở khu vực giáp ranh này tập hợp từ nhiều địa phương khác nhau di cư tự do đến cư ngụ, sinh sống bằng nhiều nghề khác nhau, người dân ở khu vực này nhận thức về công tác quản lý, bảo vệ rừng còn nhiều hạn chế nên rất dễ bị các đối tượng đầu nậu lôi kéo, dụ dỗ vào rừng khai thác lâm sản trái pháp luật.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, công tác phối hợp quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh được chú trọng hơn, việc triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng tại các vùng giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng, từ đó đã mang lại hiệu quả, tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật trên vùng giáp ranh cơ bản đã được ngăn chặn.

+ Kết quả ký kết và thực hiện quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng: Thực hiện quy chế phối hợp quản lý bảo vệ rừng vùng giáp ranh của cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và tổ chức ký kết quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng khu vực giáp ranh với các huyện Đơn Dương, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; đồng thời, đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn triển khai ký kết kế hoạch phối hợp thực hiện các quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng khu vực giáp ranh với Hạt Kiểm lâm Đơn Dương, Hạt Kiểm lâm Đức Trọng, Hạt Kiểm lâm Tuy Phong; bên cạnh đó, các đơn vị chủ rừng vùng giáp ranh giữa huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận với tỉnh Lâm Đồng cũng đã ký kết quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ rừng lâm phần giáp ranh với nhau.

- Đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

+ Để chuẩn bị tốt cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô, hàng năm UBND huyện đã xây dựng Phương án PCCC&TQCPR trên địa bàn huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Đồng thời, chỉ đạo Ban Chỉ huy BVR&PCCC các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện triển khai xây dựng Phương án PCCC và truy quét chống phá rừng trong năm; tổ chức thẩm định, phê duyệt và cấp kinh phí hỗ trợ Ban Chỉ huy BVR&PCCC các xã, thị trấn, Đoàn kiểm tra liên ngành huyện thực hiện công

tác PCCCR và truy quét chống phá rừng.

+ Trên cơ sở Phương án đã được phê duyệt, các đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện cụ thể theo từng đợt, tháng, quý trong năm. UBND huyện thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án PCCCR&TQCPR thông qua kế hoạch hàng năm.

+ Trong giai đoạn từ năm 2016 – 2021, trên địa bàn huyện Ninh Sơn đã xảy ra 127 điểm cháy rừng. Khi có cháy rừng xảy ra, lực lượng ứng trực đều kịp thời phát hiện và triển khai lực lượng chữa cháy, qua đó đã huy động 1.511 lượt người tham gia chữa cháy rừng. Hiện trạng rừng bị cháy chủ yếu là rừng tự nhiên lá rộng rụng lá, lửa rừng chủ yếu cháy lan mặt đất, chỉ cháy thực bì, trảng cỏ, cây bụi, cành lá khô, không gây thiệt hại lớn đến cây gỗ rừng tự nhiên.

- Tình hình vi phạm, kết quả xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp:

+ Qua công tác tuần tra, kiểm tra truy quét chống phá rừng, các lực lượng đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vụ việc vi phạm về khai thác rừng, phá rừng và vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Trong giai đoạn 2016-2021, trên địa bàn huyện đã xảy ra 1.364 vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp, trong đó: Phá rừng trái pháp luật 248 vụ; vi phạm quy định về khai thác gỗ và lâm sản khác 278 vụ; vi phạm quy định về sử dụng đất lâm nghiệp 92 vụ; mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 429 vụ; vi phạm quy định về chế biến gỗ và lâm sản khác 49 vụ; vi phạm khác 268 vụ.

+ Đặc biệt, trong thời gian qua trên địa bàn xảy ra một số vụ vi phạm nghiêm trọng, các cơ quan đã củng cố hồ sơ, tiến hành khởi tố hình sự 10 vụ (về tội Hủy hoại rừng: 02 vụ; tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản: 08 vụ). Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn đã đưa ra xét xử công khai 02 đối tượng ở xã Ma Nối, phạt tù tổng cộng 24 tháng tù về “*Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

+ Qua đó, đã củng cố hồ sơ, xử lý 1.023 vụ vi phạm, trong đó xử lý hành chính 1.013 vụ; xử lý hình sự 10 vụ. Tịch thu: 379,253 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 01 xe ô tô, 192 xe mô tô, 22 chiếc xe bò và 32 loại phương tiện khác. Tổng thu nộp ngân sách nhà nước 3.712.786.000 đồng.

- Tình hình vi phạm về lâm nghiệp tại khu vực giáp ranh: UBND huyện đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn, cơ quan thường trực của BCD thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện thường xuyên chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức tuần tra, truy quét chống phá rừng ở khu vực giáp ranh với các đơn vị lâm nghiệp trên địa bàn huyện và với các đơn vị lâm nghiệp phía tỉnh Lâm Đồng; qua các đợt tuần tra, truy quét đã phát hiện 04 vụ vi phạm về lâm nghiệp ở khu vực giáp ranh, không xác định được cá nhân/tổ chức vi phạm: 01 vụ phá rừng trái pháp luật ở xã Lâm Sơn (giáp ranh với huyện Đơn Dương) và 03 vụ khai thác rừng trái pháp luật ở xã Ma Nối (khu vực giáp ranh với xã Đa Quyn, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng); qua quá trình xác minh, giải quyết tin báo về tội phạm, Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn đã thực hiện khởi tố hình sự 03 vụ khai thác rừng trái pháp luật trong năm 2020, về “*Tội vi phạm quy định về khai thác,*

bảo vệ rừng và lâm sản”; hồ sơ đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Sơn để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

- Tình hình lấn chiếm rừng và đất rừng, mở rộng, coi nới diện tích đất nương rẫy:

+ Huyện Ninh Sơn với đặc thù là huyện miền núi, có diện tích rừng và đất lâm nghiệp chiếm hơn 60% tổng diện tích tự nhiên. Phần lớn diện tích rừng trên địa bàn đều tập trung ở vùng đồi núi, địa hình hiểm trở, chia cắt. Các vụ vi phạm, đặc biệt là phá rừng, lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy; các đối tượng vi phạm thường là bà con dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, điều kiện kinh tế quá khó khăn; phá rừng, lấn chiếm đất rừng để sản xuất lương thực vì nhu cầu tồn tại của dân nghèo sống trong và xung quanh rừng; canh tác nương rẫy đã trở thành tập quán và truyền thống của đồng bào địa phương. Các đối tượng phá rừng, lấn chiếm rừng hoạt động lén lút, rất khó phát hiện quả tang đối tượng vi phạm, nhất là việc lợi dụng diện tích đất nương rẫy xen lẫn trong rừng tự nhiên để coi nới, mở rộng.

+ Bên cạnh đó, tại một số địa phương có thông tin triển khai thực hiện dự án (đối với dự án có sử dụng đến rừng và đất rừng), các đối tượng lợi dụng vào rừng chặt phá, lấn chiếm đất rừng để được nhận tiền đền bù.

Đối với các vụ việc vi phạm trên, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương: Song song với việc củng cố hồ sơ, xử lý vi phạm, yêu cầu triển khai thực hiện giám sát người vi phạm, đơn vị chủ rừng khắc phục hậu quả trên các lô rừng và đất rừng bị phá, lấn chiếm. Các biện pháp được đề nghị gồm: Tăng cường quản lý bảo vệ, xúc tiến tái sinh tự nhiên; trồng lại rừng; tiến hành lập kế hoạch nhỏ bỏ, tháo dỡ nếu có trồng hoặc xây dựng công trình trên diện tích vi phạm.

## **2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng:**

Đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển rừng so với các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh:

- Công tác giao khoán bảo vệ rừng kết hợp triển khai mô hình sinh kế:

+ Trong giai đoạn 2016-2021, thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững theo kế hoạch hằng năm do UBND tỉnh phân bổ, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn và Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha thực hiện giao khoán bảo vệ rừng cho 03 đơn vị vũ trang (*Công an huyện Ninh Sơn, Ban Chỉ huy quân sự huyện Ninh Sơn và Phòng PK 20 - Công an tỉnh*) và 12 cộng đồng dân cư thôn (*thuộc 02 xã Lâm Sơn và Ma Nôi*) với diện tích trung bình hàng năm là 11.500 ha với số tiền là 3.900.000.000 đồng/năm. Các cộng đồng tham gia nhận khoán bảo vệ rừng gắn với phát triển sinh kế bền vững thuộc nguồn chi trả Dịch vụ môi trường rừng; trong đó trích từ 40% đến 60% kinh phí để thực hiện các mô hình sinh kế bền vững như: mua Bò cái sinh sản, mua giống cây ăn quả, lắp hệ thống nước tự chảy, mua phân bón..

+ Nhìn chung, công tác khoán bảo vệ rừng trên địa bàn huyện đã mang lại một số hiệu quả nhất định như: Tình trạng khai thác lâm sản trái pháp luật, phá rừng và lấn, chiếm rừng làm rẫy, hầm than trên diện tích rừng đã giao khoán được hạn chế đến mức thấp nhất; ý thức về QLBRV và sinh kế của người dân tham gia nhận khoán đã dần được nâng lên; diện tích rừng được giao khoán quản lý, bảo vệ cho các đơn vị vũ trang được thực hiện có hiệu quả, các đơn vị luôn phân công, bố trí lực lượng trực tại các Trạm, Chốt cũng như tăng cường lực lượng cùng đơn vị để tổ chức tuần tra, truy quét ngăn chặn kịp thời các vụ khai thác lâm sản trái pháp luật, phá rừng làm rẫy và các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác QLBRV và PCCCR.

+ Tuy nhiên, công tác giao khoán bảo vệ rừng trong thời gian qua vẫn còn một số hạn chế nhất định như: Các tổ cộng đồng, hộ dân tham gia giữ rừng còn ngại va chạm với các đối tượng phá rừng. Khi phát hiện các vụ việc xâm hại đến tài nguyên rừng thì chỉ báo cáo cho lực lượng QLBRV của chủ rừng để ngăn chặn chứ không trực tiếp ngăn chặn kịp thời; việc phân bổ kinh phí cho công tác khoán bảo vệ rừng chậm và thường phân bổ cuối năm nên ảnh hưởng đến thu nhập của cộng đồng, hộ dân tham gia giữ rừng; đối với những lâm phần vùng giáp ranh được giao khoán bảo vệ rừng cho các lực lượng vũ trang tình trạng vi phạm lâm luật vẫn chưa được ngăn chặn triệt để, một số vụ vi phạm xảy ra gây thiệt hại lớn đến khối lượng lâm sản và diện tích rừng.

- Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng:

+ Kết quả trồng rừng, chăm sóc rừng theo các Chương trình, dự án:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng theo Chương trình Mục tiêu PTLNBV: Từ năm 2016 - 2021, đã trồng rừng phòng hộ là 125 ha, đạt 100% kế hoạch; trồng rừng sản xuất 66,7 ha trên địa bàn các xã Mỹ Sơn, Quán Sơn, Hòa Sơn và Ma Nới; chăm sóc rừng trồng với diện tích 245 lượt ha; thực hiện chương trình trồng cây phân tán, đã cấp phát cây giống hỗ trợ trồng cây phân tán trên địa bàn với tổng số 450.396 cây với các loài cây Keo lai, Bạch đàn và Điều hạt, đạt 100% so với kế hoạch giao.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha thực hiện trồng rừng với tổng diện tích 565,82 ha và chăm sóc rừng các năm là 3.789,58 lượt ha. Trong đó: Năm 2016 trồng rừng (dự án Jica2) 285,26 ha (241,8 ha Điều hạt và 43,46 ha Thông), chăm sóc rừng trồng các năm là 472,56 ha; năm 2017 trồng rừng (dự án Jica2) 93,65 ha (84,4 ha Điều hạt và 9,25 ha Thông), chăm sóc rừng trồng các năm là 757,82 ha; năm 2018 chăm sóc rừng trồng các năm là 1.396,12 ha; năm 2019 trồng rừng thay thế 10 ha, loài cây Thông 3 lá, chăm sóc rừng trồng các năm là 1.043,08 ha; Năm 2020 trồng rừng 100 ha (50 ha Điều và 50 ha Thông 03 lá); chăm sóc rừng trồng các năm là 10 ha; Năm 2021 trồng rừng 77 ha (27 ha Điều và 50 ha Thông 03 lá); chăm sóc rừng trồng các năm 110 ha (kèm theo phụ biểu 05).

+ Kết quả trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2013 - 2021 theo Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và Luật Lâm nghiệp năm 2017 đối với các dự án do chủ dự án tự trồng rừng thay thế và các dự án nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát

triển rừng: Từ năm 2016 - 2021, trên địa bàn đã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án với tổng diện tích 457,02 ha, trong đó rừng tự nhiên là 358,16 ha và rừng trồng là 98,86 ha. Việc thực hiện trồng rừng thay thế cho toàn bộ diện tích thu hồi, các doanh nghiệp đã thực hiện đóng tiền trồng rừng thay thế một lần tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận để triển khai trồng lại diện tích đất đã thu hồi chuyển mục đích sử dụng.

- Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng: Trong năm 2016, Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha triển khai khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng với diện tích 978,13 ha. Những năm tiếp theo không thực hiện, lý do là sau kiểm kê hiện trạng đã thành rừng.

- Kết quả trồng cây phân tán, tổ chức quản lý, bảo vệ cây phân tán tại đô thị, nông thôn, khu công nghiệp: Từ năm 2016 - 2021, thực hiện Kế hoạch trồng cây phân tán được phân bổ hằng năm, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn đã cấp cây giống cho các tổ chức, hộ gia đình có nhu cầu trồng cây phân tán với số lượng 450.396 cây, gồm các loài cây như: Điều, Keo lai, Bạch đàn...., cụ thể năm 2016 cấp 217.579 cây; năm 2020 cấp 168.000 cây; năm 2021 cấp 64.817 cây. Ban Quản lý rừng phòng hộ Krôngpha cấp phát cho hộ dân trên địa bàn xã Lâm Sơn, Quảng Sơn và các Ban quản lý thôn thuộc xã Lâm Sơn trồng cây phân tán trên đất nương rẫy, trụ sở thôn, trường học... với 31.500 cây (năm 2020: 20.000 cây Điều, Keo lai, Bạch đàn và năm 2021: 11.500 cây Điều hạt).

- Đánh giá kết quả thực hiện phát triển giống cây lâm nghiệp phục vụ cho nhiệm vụ trồng rừng hằng năm: Công tác gieo ươm cây giống phục vụ cho công tác trồng và chăm sóc rừng trồng luôn được các đơn vị chủ rừng (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn và Ban QLRPH KrôngPha) quan tâm đầu tư vườn ươm, thực hiện chặt chẽ từ khâu lựa chọn giống (được chọn từ những vườn giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng), kỹ thuật gieo ươm, người gieo tạo (là những người có kinh nghiệm lâu năm trong công tác gieo ươm tại các đơn vị chủ rừng), đảm bảo cung cấp nguồn giống cây lâm nghiệp đạt chất lượng, số lượng cây giống phục vụ công tác trồng, chăm sóc rừng trồng hằng năm trên lâm phần.

- Đánh giá kết quả thực hiện kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng:

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của UBND tỉnh, sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành, đã đầu tư một số hạng mục công trình, kết cấu hạ tầng, phục vụ công tác bảo vệ rừng cho các đơn vị lâm nghiệp trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

+ Ban QLRPH KrôngPha: 01 trụ sở làm việc, 02 Trạm bảo vệ rừng và 03 Chốt bảo vệ rừng (nhà tạm). Tuy nhiên, hiện nay tình hình 02 Trạm bảo vệ rừng nay đã xuống cấp, hư hỏng nhiều hạng mục; riêng 03 chốt bảo vệ rừng tại các vùng giáp ranh chỉ sử dụng điện năng lượng mặt trời và không có nước sinh hoạt.

+ Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ninh Sơn: Giai đoạn năm 2016 - 2021 trên lâm phần Công ty được UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm quan tâm đầu tư xây dựng cho tuyến đường tuần tra truy quét

vùng giáp ranh Tà Nôi - Ma Bó và đặc biệt trong năm 2021, được UBND tỉnh đầu tư xây dựng 01 Chốt bảo vệ rừng giáp ranh Ninh Sơn - Đức Trọng.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện:**

Kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 so với chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giai đoạn 2016 - 2020 và chỉ tiêu của năm 2021 trên địa bàn huyện được thực hiện đảm bảo theo chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

- Nghị quyết HĐND huyện giai đoạn 2016 - 2020, tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020 trên địa bàn huyện Ninh Sơn là 49,0%; qua kết quả thực hiện đến thời điểm ngày 31/12/2020, tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn là 49,07% ; đảm bảo theo chỉ tiêu Nghị quyết đề ra (*Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 21/3/2021 về việc công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn*).

- Chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giai đoạn 2021 – 2025, tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Ninh Sơn là 50,0%; trong đó phân kỳ chỉ tiêu của năm 2021 tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn là 49,44%; qua kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2021, tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn đến thời điểm ngày 31/12/2021 là 49,44% đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (*Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 về việc công bố hiện trạng rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn*).

### **4. Đánh giá việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, nhất là các chính sách ưu đãi đầu tư cho phát triển rừng sản xuất ở những vùng đất trống, đồi núi trọc, phục hồi rừng tự nhiên, phát triển giống cây lâm nghiệp công nghệ cao:**

Với mục tiêu quản lý, bảo vệ và phát triển, sử dụng hợp lý tài nguyên từ trồng rừng, cải tạo rừng nhằm tăng độ che phủ, chống xói mòn đất, nâng cao hiệu quả chức năng phòng hộ; giải quyết hài hòa các mối liên hệ giữa phát triển và bảo vệ sinh thái, môi trường; giữa lợi ích kinh tế và các vấn đề xã hội; giữa lợi ích Nhà nước và người dân sống gần rừng. Mặt khác, việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng sẽ góp phần bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có, bên cạnh đó công tác phát triển rừng như trồng rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng,... còn góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ, cải thiện môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu và giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, gắn việc bảo vệ và phát triển rừng với việc nâng cao thu nhập cho người dân đặc biệt là những hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo, cận nghèo thuộc các xã khu vực II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từ đó nâng cao nhận thức, gắn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Trong thời gian qua, các đơn vị lâm nghiệp trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện các chính sách đầu tư mang lại kết quả nhất định, cụ thể:

- *Đối với rừng tự nhiên:* Triển khai công tác khoán bảo vệ rừng cho các tổ chức, cộng đồng thôn.

- *Đối với đất trồng, đồi núi trọc*: Thực hiện công tác trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh tự nhiên, chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa; đặc biệt là trồng rừng trên đất nương rẫy của hộ dân phải chọn loài cây trồng đảm bảo tăng độ che phủ, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cho hộ dân, kết hợp trồng xen cây ăn quả, sản xuất nông nghiệp dưới tán rừng.

Trong những năm qua, thông qua công tác trồng, khôi phục rừng, các đơn vị chủ rừng cũng đã góp phần giải quyết việc làm cho lao động nhân rỗi tại địa phương, tạo thêm thu nhập cho người tham gia trồng rừng nhất là con em của người đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng. Thông qua các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng đã từng bước cải thiện thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống, nâng cao ý thức bảo vệ rừng đối với cộng đồng người đồng bào dân tộc miền núi sống gần rừng, giúp họ hiểu và gắn bó thêm với công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- *Thực hiện chính sách giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên phòng hộ theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ*: Các đơn vị đã phối hợp với chính quyền địa phương và Ngân hàng CSXH tạo điều kiện cho các hộ dân có tham gia nhận khoán bảo vệ rừng được hưởng các chính sách vay vốn phát triển sản xuất của Nghị định 75/NĐ-CP.

**5. Đánh giá kết quả huy động nguồn lực giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện bảo vệ, phát triển rừng so với chỉ tiêu Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh theo từng nguồn vốn: vốn chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án, vốn liên doanh liên kết, vốn sự nghiệp lâm nghiệp:**

Những năm qua, các đơn vị lâm nghiệp trên địa bàn huyện luôn thực hiện đúng vai trò và trách nhiệm của mình, bảo vệ rừng kết hợp với phát triển rừng, kết hợp góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh, chính trị của địa phương; nắm bắt tình hình thực tế, nguyện vọng của Nhân dân trong vùng, các đơn vị chủ rừng đã mạnh dạn đề xuất, thu hút các Chương trình, dự án đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng, cụ thể: Dự án Bảo vệ và Phát triển rừng, Dự án JICA2, thu từ nguồn cung ứng dịch vụ môi trường rừng, trồng rừng thay thế.

Kinh phí giai đoạn 2016 - 2020, các đơn vị lâm nghiệp triển khai thực hiện:

*Tổng kinh phí thực hiện*: 50.778.850.000 đồng, trong đó:

- Khoán bảo vệ rừng : 21.386.950.000 đồng.
- Trồng rừng mới và chăm sóc rừng : 26.923.900.000 đồng.
- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh : 391.300.000 đồng.
- Trồng cây phân tán : 2.076.700.000 đồng.

**6. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2016 - 2021:**

- Phát huy tối đa hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn huyện, UBND huyện đã tổ chức thực hiện văn bản quy

phạm pháp luật về lâm nghiệp, chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; phối hợp với các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh tổ chức thực hiện phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng tại địa phương; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định của pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn huyện ...đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn lâm nghiệp, chính quyền địa phương các xã, các cơ quan chức năng trên địa bàn huyện triển khai thực hiện các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhằm bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có tại địa phương.

- Đối với hoạt động của Kiểm lâm: Trên địa bàn huyện có 01 Hạt Kiểm lâm, là tổ chức có chức năng quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng; là cơ quan thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn quản lý Nhà nước về lâm nghiệp, đồng thời bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng và phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện. UBND huyện đã chỉ đạo ngay từ đầu năm, Hạt Kiểm lâm tham mưu xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng cấp huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời tham mưu chỉ đạo UBND các xã xây dựng Phương án cấp xã. Trên cơ sở Phương án được phê duyệt, đơn vị đã tham mưu UBND huyện kế hoạch triển khai thực hiện Phương án và tham mưu kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Phương án của xã, các đơn vị chủ rừng đảm bảo hiệu quả. Hàng quý, Hạt Kiểm lâm tham mưu cho BCĐ thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng, trong đó xác định rõ các vùng trọng điểm về cháy rừng, phá rừng, khai thác, vận chuyển ... lâm sản trái pháp luật trên địa bàn huyện; hàng tháng, Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện do Hạt Kiểm lâm làm nòng cốt, phối hợp cùng với UBND các xã, các đơn vị chủ rừng, Công an huyện, lực lượng nhận khoán, các đơn vị lâm nghiệp giáp ranh tổ chức tuần tra, truy quét chống phá rừng tại các vùng trọng điểm trên địa bàn huyện theo kế hoạch, theo Phương án được phê duyệt; ngoài ra, Hạt Kiểm lâm còn chủ động độc lập nắm bắt thông tin, thường xuyên tăng cường lực lượng tổ chức kiểm tra, tuần tra, truy quét chống phá rừng tại các vùng giáp ranh, đặc biệt là khu vực huyện Đơn Dương, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn chỉ đạo Hạt Kiểm lâm tăng cường đưa công chức Kiểm lâm xuống địa bàn các xã và phối hợp với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của Kiểm lâm địa bàn; qua đó đôn đốc, nhắc nhở Kiểm lâm địa bàn nâng cao vai trò trách nhiệm trong công tác tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp tại địa bàn.

#### **IV. Đánh giá chung:**

##### **1. Thuận lợi, khó khăn:**

###### **1.1. Thuận lợi:**



- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, Ban, ngành và đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thường trực Huyện ủy.

- Các đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện đã được các cấp thẩm quyền quan tâm đầu tư các hạng mục theo các chương trình dự án, các chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp, từ đó đã hỗ trợ và giải quyết một phần lao động và thu nhập cho người dân địa phương, thu hút người dân tham gia tích cực trong công tác bảo vệ rừng và các hoạt động trồng, chăm sóc rừng.

- Kinh phí phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng được cấp kịp thời theo Phương án của cấp huyện và của các đơn vị chủ rừng được phê duyệt tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

## **1.2. Khó khăn:**

- Diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng của huyện tương đối lớn, phân bố rộng (chiếm hơn 60% diện tích tự nhiên); địa hình đồi núi, bị chia cắt phức tạp, điều kiện thổ nhưỡng khô cằn dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

- Trên địa bàn hiện nay vẫn tồn tại một số lượng lớn diện tích đất người dân đã canh tác nông nghiệp xen lẫn trong rừng và đất quy hoạch phát triển rừng, tuy nhiên vẫn chưa được rà soát, bóc tách cụ thể chi tiết, trong đó có một số diện tích đất canh tác đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo dạng tự kê khai (không có sơ đồ tọa độ, vị trí) dẫn đến một số đối tượng lợi dụng tiến hành coi nới, lấn chiếm gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm.

- Điều kiện kinh tế của đa số người dân sinh sống gần rừng, ven rừng vẫn còn khó khăn. Phần lớn diện tích rừng trên địa bàn đều tập trung ở vùng đồi núi, địa hình hiểm trở, chia cắt, vì vậy khi các đối tượng phá rừng, lấn chiếm rừng hoạt động lén lút, rất khó phát hiện quả tang đối tượng vi phạm, việc điều tra làm rõ đối tượng để xử lý vi phạm gặp nhiều trở ngại, khó khăn.

- Nhu cầu sử dụng lâm sản có xuất xứ từ rừng tự nhiên vẫn rất được ưa chuộng, việc buôn bán lâm sản đem lại lợi nhuận cao nên các đối tượng đã lén lút vào rừng khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Khi phát hiện lực lượng làm nhiệm vụ, các đối tượng rất manh động, sẵn sàng chống trả lại lực lượng thi hành nhiệm vụ nhằm tẩu tán tang vật, phương tiện vi phạm.

- Cháy rừng thường xảy ra ở những diện tích rừng khộp, địa hình đồi núi, thiếu nguồn nước, tốc độ lan tràn lửa nhanh, trên diện rộng; công tác chữa cháy đi lại khó khăn, không sử dụng được các thiết bị phun nước chỉ chủ yếu là chữa cháy thủ công.

## **2. Kết quả đạt được:**

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Ninh Sơn trong thời gian qua, đã đạt được một số kết quả nhất định. Hiệu quả công tác

quản lý, bảo vệ rừng ngày càng được nâng cao; duy trì ổn định và phát triển tốt diện tích rừng hiện có, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nhẹ thiên tai. Công tác phát triển rừng cũng được triển khai tích cực, có sự tham gia của thành phần kinh tế tư nhân. Về bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường có nhiều chuyển biến tích cực; tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp dần được kiểm soát.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn đã được các đơn vị chủ rừng, Ban Chỉ huy BVR&PCCCR xã quan tâm, chủ động triển khai thực hiện kiên toàn lực lượng; xây dựng Phương án, Kế hoạch PCCCR & TQCPR.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng đã được triển khai thực hiện đồng bộ và phát huy được hiệu quả. Đa số các vụ cháy đều được kịp thời phát hiện và huy động lực lượng tham gia chữa cháy.

- Công tác chống phá rừng luôn được quan tâm chú trọng; việc triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng có sự phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng tại các vùng giáp ranh với tỉnh Lâm Đồng từ đó đã mang lại hiệu quả, tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật trên vùng giáp ranh cơ bản đã được ngăn chặn.

### **3. Những tồn tại, hạn chế, bất cập, vướng mắc:**

- Tình trạng phá rừng, lấn chiếm, vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn huyện vẫn còn xảy ra. Các vụ việc khi được phát hiện, ngăn chặn nhưng đã thiệt hại về rừng; việc điều tra xác định đối tượng vi phạm gặp nhiều khó khăn nên chưa được giải quyết triệt để.

- Các đơn vị chủ rừng chưa thật sự chủ động triển khai các biện pháp để bảo vệ rừng tận gốc; các vụ vi phạm xảy ra gây thiệt hại lớn về lâm sản thì mới được phát hiện.

- Công tác nắm bắt thông tin, bám sát địa bàn cũng như công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương chưa cao, nên giải quyết một số vụ việc liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa kịp thời, nhất là các khu vực trọng điểm, khu vực giáp ranh.

- Một số công chức Kiểm lâm địa bàn và lực lượng chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng đôi lúc, đôi nơi chưa thật sự tích cực bám địa bàn; chưa thực hiện tốt chức năng tham mưu cho chính quyền địa phương thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và đất quy hoạch phát triển rừng.

- Lực lượng Đoàn kiểm tra liên ngành huyện vẫn chưa duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục, chỉ tập trung tổ chức các đợt cao điểm, vì vậy vẫn chưa phát huy hiệu quả cao.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng đã được triển khai, nhưng chưa thường xuyên, liên tục; hình thức, nội dung tuyên truyền cho người dân còn đơn điệu, chưa thuyết phục, vận động được người dân hiểu và tự giác tham gia bảo vệ rừng.

- Chế độ, chính sách đối với những người làm công tác quản lý, bảo vệ rừng chưa phù hợp, nhất là những người trực tiếp làm công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên. Với công việc nặng nhọc, nguy hiểm và điều kiện làm việc rất khó khăn, lương thấp rất khó để họ yên tâm bám rừng, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Ngoài các đơn vị hiện đang được chi trả dịch vụ môi trường rừng có thêm kinh phí để hỗ trợ công tác QLBR thì một số đơn vị hiện không được hoặc được chi trả một phần diện tích về dịch vụ môi trường rừng, do diện tích rừng đang quản lý không nằm trong lưu vực được chi trả, trong khi đó, áp lực về bảo vệ rừng của các đơn vị đều như nhau.

#### **4. Nguyên nhân hạn chế:**

##### **4.1. Nguyên nhân khách quan:**

- Diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng của huyện tương đối lớn, phân bố rộng; địa hình đồi núi, bị chia cắt phức tạp tuy nhiên biên chế của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng quản lý, bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng vẫn còn thiếu so với diện tích rừng được giao quản lý, nên phải bố trí dàn trải lực lượng QLBR, dẫn đến khó khăn trong việc phát hiện, ngăn chặn sớm hành vi vi phạm.

- Diện tích đất người dân canh tác nông nghiệp xen lẫn trong rừng nhiều, rất khó kiểm soát dẫn đến một số đối tượng lợi dụng tiến hành coi rơm, lấn chiếm gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý và xử lý vi phạm.

- Tình hình kinh tế - xã hội ở địa bàn các xã giáp ranh phát triển chưa đồng đều, việc triển khai các chính sách an sinh xã hội còn hạn chế, đời sống của người dân miền núi vẫn còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, trình độ dân trí vùng giáp ranh còn hạn chế, nhiều nơi cuộc sống của người dân phụ thuộc nhiều vào nguồn thu nhập từ rừng do nhà nước quản lý, nên đã tạo sức ép cho công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Lực lượng thực hiện công tác quản lý rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tại các địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm nên dẫn đến khó khăn trong việc huy động tập trung lực lượng và duy trì thời gian công tác tuần tra QLBR.

- Đặc thù hiện trạng rừng trên địa bàn chủ yếu là rừng nghèo kiệt, địa hình đồi núi dốc, đất đai cằn cỗi nên việc thực hiện các chính sách hưởng lợi từ rừng đối với người dân giữ rừng không mang lại hiệu quả kinh tế cao, vì vậy ít thu hút người dân đầu tư công sức cho công tác quản lý và bảo vệ rừng.

##### **4.2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ QLBR trên lâm phần được giao quản lý của các chủ rừng chưa được thường xuyên, chủ động; chưa làm tốt công tác bảo vệ rừng tận gốc; chưa ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm, đặc biệt là không thông tin kịp thời về tình hình phá rừng cho các cơ quan chức năng để hỗ trợ, tổ chức ngăn chặn, xử lý.

- Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, tuần tra truy quét chống phá rừng giữa các lực lượng bảo vệ rừng của đơn vị chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm và Ban Chỉ huy BVR&PCCCR xã chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ.

- Một số cộng đồng dân cư và đơn vị nhận khoán bảo vệ rừng chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng trên diện tích rừng được giao khoán.

- Trình độ, năng lực chuyên môn của một số ít công chức, lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ được giao. Kiểm lâm địa bàn chưa kịp thời nắm bắt tình hình vi phạm xảy ra trên địa bàn để kịp thời tham mưu triển khai các biện pháp ngăn chặn hiệu quả.

- Công tác quản lý đất lâm nghiệp chưa được chặt chẽ; việc xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đủ sức răn đe. Mặc dù chính quyền địa phương cấp xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm về quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp, tuy nhiên một số nơi vẫn chưa thật sự quyết liệt, nhất là trong việc triển khai kế hoạch quản lý bảo vệ rừng, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý đất lâm nghiệp; chưa triển khai thực hiện tốt Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg, ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng.

### **5. Một số bài học kinh nghiệm:**

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng phải đặt dưới sự lãnh đạo tập trung, toàn diện của cấp ủy Đảng các cấp; chỉ đạo, điều hành, thực hiện quyết liệt của chính quyền địa phương; tham mưu đắc lực của các cấp, các ngành; sự vào cuộc thực sự của cả hệ thống chính trị; tạo được sự đồng thuận của quần chúng Nhân dân.

- Trong chỉ đạo điều hành phải chọn những việc trọng tâm, địa bàn trọng điểm; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm; điều tra, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc cơ sở để có những giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả; giao rõ trách nhiệm cho người đứng đầu địa phương, đơn vị, chủ rừng chịu trách nhiệm trong công tác QL BVR.

### **V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo:**

Để khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế nêu trên, đồng thời để tiếp tục thực hiện tốt, có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện; trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện tập trung và tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

#### **1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:**

- Tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng, các đơn vị chủ rừng và UBND các xã triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác rừng trái pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 37-CT/HU ngày 06/12/2019 của Ban Thường vụ huyện ủy về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường công tác tuần tra, truy quét chống phá rừng đồng bộ và quyết liệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 83-KH/HU, ngày 09/7/2017 của Ban Thường vụ huyện ủy về thực hiện Chỉ thị 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ rừng; Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Củng cố kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng huyện, BCH.BVR&PCCCR xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động Đoàn liên ngành 12 của huyện. Lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng phải là thành viên nòng cốt của Ban Chỉ huy BVR&PCCCR các cấp.

- Chỉ đạo các đơn vị lâm nghiệp giáp ranh rà soát, sửa đổi, bổ sung và ký kết lại Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh cho phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi địa bàn; kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào rừng, đồng thời xây dựng kế hoạch thường xuyên tổ chức phối hợp tuần tra, kiểm tra, truy quét chống phá rừng tại các khu vực giáp ranh, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý dứt điểm những vụ việc từ khi mới phát sinh; đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng tận gốc, giữ vững ổn định an ninh rừng tự nhiên trên diện tích được nhà nước giao quản lý đạt hiệu quả.

- Các đơn vị chủ rừng tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng được giao; theo dõi, nắm chắc tình hình diễn biến tài nguyên rừng; kịp thời báo cáo với cơ quan cấp trên, đề xuất các giải pháp xử lý khi có tác động xấu ảnh hưởng đến tài nguyên rừng.

- Tăng cường công tác tuần tra, truy quét khu vực trọng điểm, các tuyến đường (Quốc lộ, đường liên xã, liên huyện); quản lý chặt chẽ tình hình khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Công an, Quân đội, Kiểm lâm và phối hợp với giữa các đơn vị vùng giáp ranh trong quá trình thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Phân loại đối tượng chuyên nghiệp, đầu nậu và các tổ chức khai thác, vận chuyển lâm sản và động vật rừng trái pháp tại địa phương, có biện pháp theo dõi, áp dụng các biện pháp giáo dục, viết cam đoan, cam kết không vi phạm Luật lâm nghiệp.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện ra vào rừng, nhất là tại các khu vực rừng trọng điểm, rừng giáp ranh, nhằm để kiểm soát, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về tài nguyên rừng.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động và tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất đối với các tụ điểm mua bán, cất giữ lâm sản, các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản và kiểm tra các nhà hàng, quán ăn có kinh doanh mua bán động vật rừng trên địa bàn huyện.

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức công vụ và tiếp tục củng cố, chấn chỉnh đối với hoạt động thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo vệ rừng, nhất là hoạt động của Kiểm lâm địa bàn, nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của Kiểm lâm địa bàn trong công tác phối hợp với đơn vị chủ rừng, các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

- Tăng cường triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển lâm nghiệp, gắn chặt lợi ích của người dân vào bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho việc chế biến gỗ rừng trồng, chế biến các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ sản phẩm gỗ rừng trồng.

- Các xã rà soát nắm bắt tình hình sản xuất nương rẫy; tình hình du canh trên địa bàn, có kế hoạch, biện pháp ổn định dân cư, đất sản xuất.

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, mục tiêu như xóa đói giảm nghèo, chương trình khuyến nông miền núi, chương trình trồng rừng trên rẫy núi... giải quyết việc làm giảm áp lực vào rừng do khó khăn về đời sống của Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí thu từ cung ứng dịch vụ môi trường rừng, nguồn kinh phí được cấp từ quỹ bảo vệ phát triển rừng để góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống cho người dân tham gia công tác bảo vệ rừng, góp phần thực tốt kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng bền vững tại địa phương.

## **2. Công tác phát triển rừng:**

- Các đơn vị lâm nghiệp trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch phát triển rừng hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tiếp tục tổ chức thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình thực hiện các công trình trồng và chăm sóc rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trồng đang trong giai đoạn đầu tư đảm bảo rừng trồng phải thành rừng.

## **VI. Đề xuất, kiến nghị:**

### **1. Đối với Trung ương:**

Hiện nay, nguồn kinh phí giao khoán bảo vệ rừng trong năm 2021 và 2022 chưa được cấp và phân bổ cho các xã vùng II và vùng III. Vì vậy, để duy trì hoạt động bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của các tổ cộng đồng nhận khoán, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban dân tộc miền núi, Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét cấp và phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện.

### **2. Đối với tỉnh:**

- Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cấp ủy Đảng, đoàn thể, mặt trận tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TW

ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu xây dựng Đề án lập hồ sơ quản lý nương rẫy (trên cơ sở thống kê, bóc tách diện tích đất canh tác nông nghiệp hiện xen lẫn trong rừng và đất quy hoạch phát triển rừng) và sớm được phê duyệt trong thời gian tới, để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, nhằm quản lý tốt diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn huyện.

- Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường sớm tổ chức thực hiện đo đạc, cắm mốc ranh giới và lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích rừng và đất rừng được giao cho các đơn vị chủ rừng quản lý nhằm đảm bảo tính pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ đối với diện tích rừng và đất rừng được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn huyện của UBND huyện Ninh Sơn./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Ban Thường vụ huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, HKL.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Hòa**

